

DANH MỤC
THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỐ HÓA THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
I	Lĩnh vực lý lịch tư pháp (03 TTHC)				
1.	2.000488.000.00.11.H59	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định tại Thông tư 06/2024/TT-BTP (Mẫu số 03/2024/LLTP; Mẫu số 04/2024/LLTP; Mẫu số 12/2024/LLTP; Mẫu số 13/2024/LLTP)	000.00.00.G15-KQ2821	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.
			Kết quả giải quyết: Phiếu lý lịch tư pháp số 1	KQ.G15.000007	
			Kết quả giải quyết: Phiếu lý lịch tư pháp số 2	KQ.G15.000008	
2.	2.001417.000.00.00.H59	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo Thông tư 06/2024/TT-BTP (Mẫu số 05/2024/LLTP).	000.00.00.G15-KQ004318	
			Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tương tác theo Thông tư 06/2024/TT-BTP (Mẫu số 14/2024/LLTP)	000.00.00.G15-KQ004316	
			Kết quả giải quyết: Phiếu lý lịch tư pháp số 2	KQ.G15.000008	

3.	2.000505	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dành cho cơ quan tiến hành tố tụng (Mẫu số 05b/2013/TT-LLTP).	000.00.00.G15-KQ0620	
			Kết quả giải quyết: Phiếu lý lịch tư pháp số 2	KQ.G15.000008	
II		Lĩnh vực luật sư (14 TTHC)			
1.	1.002010.000.00.11.H59	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất (mẫu 03)	000.00.00.G15-KQ1821	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp
			Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất (Mẫu 02)	000.00.00.G15-KQ1820	
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư.	000.00.00.G15-KQ1007	
			Dự thảo Điều lệ của công ty luật;	000.00.00.G15-KQ1005	
			Bản scan Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật;	000.00.00.G15-KQ1006	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư	KQ.G15.000168	

2.	1.002032.000.00.11.H59	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu tại Thông tư 03/2024/TT-BTP)	000.00.00.G15-KQ1012
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	KQ.G15.000168
3.	1.002055.000.00.11.H59	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu tại Thông tư 03/2024/TT-BTP)	000.00.00.G15-KQ1012
			Giấy tờ chứng minh về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	000.00.00.G15-KQ002896
			Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	KQ.G15.000091
4.	1.002079.000.00.11.H59	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu tại Thông tư 03/2024/TT-BTP)	000.00.00.G15-KQ1012
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	KQ.G15.000092
5.	1.002099.000.00.11.H59	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	000.00.00.G15-KQ1021
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh	000.00.00.G15-KQ1001
			Bản sao Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh	000.00.00.G15-KQ1022

			Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư và bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh;	000.00.00.G15-KQ1024
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	KQ.G15.000093
6.	1.002153.000.00.00.H59	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư	000.00.00.G15-KQ1036
			Bản sao Hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức	000.00.00.G15-KQ1038
			Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư	000.00.00.G15-KQ1037
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hành nghề luật sư của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân	KQ.G15.000094
7.	1.002368.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ1042
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở	000.00.00.G15-KQ1043
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	KQ.G15.000120
8.	1.002198.000.00.00.H59	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ1052
			Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp	000.00.00.G15-KQ1054
			Bản sao Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;	000.00.00.G15-KQ1053

			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	KQ.G15.000120	
9.	1.002218.000.00.00.H59	Hợp nhất công ty luật	Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật Việt Nam theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ1066	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh Về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp
			Hợp đồng hợp nhất, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị hợp nhất;	000.00.00.G15-KQ1065	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị hợp nhất	000.00.00.G15-KQ004260	
			Điều lệ của công ty luật hợp nhất	000.00.00.G15-KQ1067	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất	KQ.G15.000121	
10.	1.002234.000.00.00.H59	Sáp nhập công ty luật	Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật Việt Nam theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ004260	
			Hợp đồng sáp nhập công ty luật, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị sáp nhập	000.00.00.G15-KQ1084	
			Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập	000.00.00.G15-KQ1085	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập	KQ.G15.000122	

11.	1.008709.000.00.00.H59	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Giấy đề nghị chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ2033
			Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi	000.00.00.G15-KQ2035
			Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi	000.00.00.G15-KQ2034
			Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi	000.00.00.G15-KQ2036
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi	KQ.G15.000123
12.	1.008709.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	Giấy đề nghị chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ2033
			Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi	000.00.00.G15-KQ2035
			Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi	000.00.00.G15-KQ2034
			Bản sao giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở	000.00.00.G15-KQ2037
			Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi	000.00.00.G15-KQ2036
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi	KQ.G15.000123

13.	1.002368.000.00.00.H59	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ1052
			Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trong đó nêu rõ lý do, số Giấy đăng ký hoạt động	000.00.00.G15-KQ1166
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở	000.00.00.G15-KQ1043
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	KQ.G15.000125
14.	1.002384.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam theo Thông tư 03/2024/TT-BTP	000.00.00.G15-KQ1827
			Giấy tờ chứng minh trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	000.00.00.G15-KQ1176
			Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	000.00.00.G15-KQ1175
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	KQ.G15.000095
III.	LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (05 TTHC)			
1.	1.000627.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Đơn đăng ký hoạt động	000.00.00.G15-KQ0528
			Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật; về việc cử Giám đốc của Trung tâm tư vấn pháp luật	000.00.00.G15-KQ0525
			Dự thảo quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn do tổ chức chủ quản ban hành	000.00.00.G15-KQ0526

			Danh sách kèm theo hồ sơ của người được đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, của luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho Trung tâm	000.00.00.G15-KQ0527	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	KQ.G15.000075	
2.	1.000614.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Đơn đăng ký hoạt động	000.00.00.G15-KQ0517	
			Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hoặc bản sao Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp	000.00.00.G15-KQ0518	
			Bản sao có chứng thực Thẻ luật sư của luật sư hoặc Thẻ tư vấn viên pháp luật của người dự kiến làm Trưởng chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hoặc bản sao Thẻ luật sư của luật sư hoặc Thẻ tư vấn viên pháp luật của người dự kiến làm Trưởng chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp	000.00.00.G15-KQ0520	
			Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Chi nhánh	000.00.00.G15-KQ0519	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	KQ.G15.000076	
	1.000588.000.00.00.H59	Thay đổi nội dung đăng ký	Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	000.00.00.G15-KQ0510	

		hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Giấy xác nhận trụ sở mới của Trung tâm, Chi nhánh trong trường hợp thay đổi trụ sở	000.00.00.G15-KQ0511	
			Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, hồ sơ của luật sư trong trường hợp bổ sung tư vấn viên pháp luật, luật sư. Sở Tư pháp xem xét, cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật cho người được đề nghị	000.00.00.G15-KQ0513	
			Quyết định về việc cử Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh trong trường hợp thay đổi Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh	000.00.00.G15-KQ0512	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	KQ.G15.000202	
3.	1.000426.000.00.00.H59	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật	000.00.00.G15-KQ0490	
			Bản sao Bằng cử nhân luật	000.00.00.G15-KQ0491	
			Giấy xác nhận về thời gian công tác pháp luật của người được đề nghị	000.00.00.G15-KQ0492	
			Kết quả giải quyết: Thẻ tư vấn viên pháp luật	KQ.G15.000077	
4.	1.000404.000.00.00.H59	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật	000.00.00.G15-KQ0484	
			Kết quả giải quyết: Quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật	KQ.G15.000126	

5.	1.000390.000.00.00.H59	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, trong đó có xác nhận của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh về tình trạng của Thẻ tư vấn viên pháp luật	000.00.00.G15-KQ0481
			Thẻ tư vấn viên pháp luật cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng)	000.00.00.G15-KQ0483
			Kết quả giải quyết: Thẻ tư vấn viên pháp luật	KQ.G15.000077
IV	LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (17 TT)			
1.	1.001756.000.00.00.H59	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên theo Mẫu TP-CC-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004253
			Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương hoặc hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam	000.00.00.G15-KQ2839
			Quyết định bổ nhiệm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu)	000.00.00.G15-KQ0860
			Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở	000.00.00.G15-KQ0863
			Kết quả giải quyết: Quyết định đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	KQ.G15.000084

2.	1.001799.000.00.00.H59	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Giấy đề nghị cấp lại Thẻ công chứng viên theo Mẫu TP-CC-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004254
			Thẻ công chứng viên đang sử dụng (trong trường hợp Thẻ bị hỏng)	000.00.00.G15-KQ002866
			Kết quả giải quyết: Thẻ công chứng viên	KQ.G15.000178
3.	1.001877.000.00.00.H59	Thành lập Văn phòng công chứng	Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004255
			Đề án thành lập Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ2835
			Bản sao quyết định bổ nhiệm công chứng viên tham gia thành lập Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ0948
			Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng	KQ.G15.000086
4.	2.000789.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004256
			Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ cho công chứng viên	000.00.00.G15-KQ0877

			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng phù hợp với nội dung đã nêu trong đề án thành lập	000.00.00.G15-KQ0876	
			Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở	000.00.00.G15-KQ0881	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	KQ.G15.000087	
5.	2.000758.000.00.00.H59	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004258	
			Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng;	000.00.00.G15-KQ002878	
			Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên đang hành nghề tại các Văn phòng công chứng bị sáp nhập.	000.00.00.G15-KQ002880	
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập;	000.00.00.G15-KQ002879	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập đã được thay đổi	KQ.G15.000180	
6.	2.000766.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004256	

			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ0834
			Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất.	000.00.00.G15-KQ002875
			Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên	000.00.00.G15-KQ002885
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng hợp nhất	KQ.G15.000179
7.	2.000758.000.00.00.H59	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004258
			Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ002878
			Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên đang hành nghề tại các Văn phòng công chứng bị sáp nhập	000.00.00.G15-KQ002880
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	000.00.00.G15-KQ002879
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập đã được thay đổi	KQ.G15.000180

8.	2.000743.000.00.00.H59	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004259
			Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ002883
			Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên.	000.00.00.G15-KQ002885
			Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng;	000.00.00.G15-KQ002884
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	KQ.G15.000181
9.	1.001071.000.00.00.H59	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a)	000.00.00.G15-KQ004105
			Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nghề công chứng hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng hoặc quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	000.00.00.G15-KQ004108
			Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01b)	000.00.00.G15-KQ004106
			Kết quả giải quyết: Quyết định đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-02)	KQ.G15.000257
10.	1.001446.000.00.00.H59	Đăng ký tập sự lại hành nghề	Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a)	000.00.00.G15-KQ004105

		công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nghề công chứng hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng hoặc quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	000.00.00.G15-KQ004108	
			Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01b)	000.00.00.G15-KQ004106	
			Kết quả giải quyết: Quyết định đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-02)	KQ.G15.000257	
11.	1.001125.000.00.00.H59	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-03)	000.00.00.G15-KQ004111	
			Kết quả giải quyết: Thông báo về việc thay đổi nơi tập sự	KQ.G15.000174	
12.	1.001438.000.00.00.H59	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Báo cáo bằng văn bản của tổ chức hành nghề công chứng về việc chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	000.00.00.G15-KQ004117	
			Kết quả giải quyết: Quyết định chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-05)	KQ.G15.000259	
13.	1.001688.000.00.00.H59	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất.	000.00.00.G15-KQ0840	

			Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 (ba) năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng công chứng được hợp nhất tính đến ngày đề nghị hợp nhất	000.00.00.G15-KQ0837	
			Hợp đồng hợp nhất Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ2833	
			Danh sách các công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại các Văn phòng công chứng được hợp nhất	000.00.00.G15-KQ0839	
			Biên bản kiểm kê các hồ sơ công chứng và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng công chứng được hợp nhất	000.00.00.G15-KQ0838	
			Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép hợp nhất văn phòng công chứng	KQ.G15.000088	
14.	1.001665.000.00.00.H59	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Biên bản kiểm kê hồ sơ công chứng và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ2827	
			Danh sách các công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại các Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ0824	

			Hợp đồng sáp nhập Văn phòng công chứng, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; thời gian thực hiện sáp nhập; phương án chuyển tài sản của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập sang Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; phương án sử dụng lao động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập và các nội dung khác có liên quan	000.00.00.G15-KQ0822	
			Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 (ba) năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng công chứng tính đến ngày đề nghị sáp nhập	000.00.00.G15-KQ2828	
			Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ0825	
			Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép sáp nhập văn phòng công chứng	KQ.G15.000089	
15.	1.001647.000.00.00.H59	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Biên bản kiểm kê hồ sơ công chứng của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	000.00.00.G15-KQ0811	
			Bản sao Quyết định bổ nhiệm công chứng viên của các công chứng viên nhận chuyển nhượng; giấy tờ chứng minh đã hành nghề công chứng từ 02 năm trở lên đối với công chứng viên nhận chuyển nhượng dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng	000.00.00.G15-KQ0812	

			Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng công chứng phải có chữ ký của công chứng viên hợp danh đại diện cho các công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng, các công chứng viên nhận chuyển nhượng và phải được công chứng	000.00.00.G15-KQ0809	
			Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng công chứng, trong đó có nội dung chủ yếu sau: Tên, địa chỉ trụ sở, danh sách công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; tên, số Quyết định bổ nhiệm công chứng viên của các công chứng viên nhận chuyển nhượng; giá chuyển nhượng, việc thanh toán tiền và bàn giao Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác có liên quan	000.00.00.G15-KQ0808	
			Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 (ba) năm gần nhất đã được kiểm toán của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	000.00.00.G15-KQ0814	
			Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	000.00.00.G15-KQ0813	
			Văn bản cam kết của các công chứng viên nhận chuyển nhượng về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, tiếp nhận toàn bộ yêu cầu công chứng đang thực hiện và hồ sơ đang được lưu trữ tại Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	000.00.00.G15-KQ0810	
16.		Thay đổi nội dung đăng ký	Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng.	000.00.00.G15-KQ002884	

		hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên.	000.00.00.G15-KQ002885
			Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng;	000.00.00.G15-KQ002883
			Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	000.00.00.G15-KQ004259
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	KQ.G15.000181
17.	1.003118.000.00.00.H59	Thành lập Hội công chứng viên	Báo cáo thẩm định Đề án	000.00.00.G15-KQ1323
			Tờ trình Đề án	000.00.00.G15-KQ1322
			Đề án thành lập Hội công chứng viên	000.00.00.G15-KQ1321
			Kết quả giải quyết: Quyết định thành lập Hội công chứng viên	KQ.G15.000182
V.	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (12 TT)			
1.	1.008925.000.00.00.H59	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính chứng chỉ tốt nghiệp đào tạo nghề Thừa phát lại hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề Thừa phát lại hoặc quyết định công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài để đối chiếu.	000.00.00.G15-KQ2554
			Giấy đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2553

			Kết quả giải quyết: Văn bản thông báo về việc đăng ký tập sự	KQ.G15.000192	
2.	1.008926.000.00.00.H59	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.	000.00.00.G15-KQ2556	
			Kết quả giải quyết: Văn bản thông báo về việc thay đổi nơi tập sự	KQ.G15.000193	
3.	1.008927.000.00.00.H59	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu;	000.00.00.G15-KQ2559	
			Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2558	
			Kết quả giải quyết: Người đăng ký hành nghề được ghi tên vào Danh sách Thừa phát lại hành nghề tại địa phương và Thẻ Thừa phát lại được cấp	KQ.G15.000194	
4.	1.008928.000.00.00.H59	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	Bản chính Thẻ Thừa phát lại trong trường hợp Thẻ bị hỏng.	000.00.00.G15-KQ2564	
			Giấy đề nghị cấp lại Thẻ Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2562	
			Kết quả giải quyết: Thẻ Thừa phát lại		
5.	1.008928.000.00.00.H59	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu.	000.00.00.G15-KQ2568	
			Bản thuyết minh về tổ chức, tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở, các điều kiện vật chất và kế hoạch triển khai thực hiện;	000.00.00.G15-KQ2567	
			Giấy đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2566	

			Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép thành lập Văn phòng thừa phát lại	KQ.G15.000196	
6.	1.008930.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại để đối chiếu;	000.00.00.G15-KQ2571	
			Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại khoản 3, 4 Điều 17 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP;	000.00.00.G15-KQ2572	
			Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2570	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	KQ.G15.000197	
7.	1.008933.000.00.00.H59	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định cho phép chuyển đổi để đối chiếu;	000.00.00.G15-KQ2584	
			Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.	000.00.00.G15-KQ2585	
			Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2583	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	KQ.G15.000197	
8.	1.008933.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định cho phép chuyển đổi để đối chiếu;	000.00.00.G15-KQ2584	
			Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.	000.00.00.G15-KQ2585	

			Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2583	
			Kết quả giải quyết: Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	KQ.G15.000197	
9.	1.008934.000.00.00.H59	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Biên bản kiểm kê các hồ sơ nghiệp vụ và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập;	000.00.00.G15-KQ2590	
			Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng.	000.00.00.G15-KQ2592	
			Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng tính đến ngày đề nghị hợp nhất, sáp nhập;	000.00.00.G15-KQ2589	
			Danh sách Thừa phát lại hợp danh và Thừa phát lại làm việc theo chế độ hợp đồng (nếu có) tại các Văn phòng;	000.00.00.G15-KQ2591	
			Giấy đề nghị hợp nhất, giấy đề nghị sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2587	
			Hợp đồng hợp nhất, hợp đồng sáp nhập trong đó có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập; thời gian thực hiện hợp nhất, sáp nhập; phương án xử lý tài sản, sử dụng lao động của các Văn phòng; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng và các nội dung khác có liên quan;	000.00.00.G15-KQ2588	
			Kết quả giải quyết: Quyết định cho phép hợp nhất, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	KQ.G15.000199	

10.	1.008935.000.00.00.H59	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Biên bản kiểm kê các hồ sơ nghiệp vụ và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập	
			Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng.	000.00.00.G15-KQ2592
			Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng tính đến ngày đề nghị hợp nhất, sáp nhập;	000.00.00.G15-KQ2589
			Danh sách Thừa phát lại hợp danh và Thừa phát lại làm việc theo chế độ hợp đồng (nếu có) tại các Văn phòng	000.00.00.G15-KQ2591
			Giấy đề nghị hợp nhất, giấy đề nghị sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2587
			Hợp đồng hợp nhất, hợp đồng sáp nhập trong đó có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập; thời gian thực hiện hợp nhất, sáp nhập; phương án xử lý tài sản, sử dụng lao động của các Văn phòng; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng và các nội dung khác có liên quan;	000.00.00.G15-KQ2588
			Kết quả thực hiện: Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	KQ.G15.000197
11.	1.008937.000.00.00.H59	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Biên bản kiểm kê hồ sơ nghiệp vụ của Văn phòng được chuyển nhượng;	000.00.00.G15-KQ2601
			Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng;	000.00.00.G15-KQ2603

			Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 02 năm gần nhất đã được kiểm toán của Văn phòng được chuyển nhượng;	000.00.00.G15-KQ2604	
			Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại của các Thừa phát lại nhận chuyển nhượng để đối chiếu;	000.00.00.G15-KQ2602	
			Giấy đề nghị chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2599	
			Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại có công chứng theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2600	
			Văn bản cam kết của Thừa phát lại nhận chuyển nhượng với nội dung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.	000.00.00.G15-KQ2605	
			Kết quả thực hiện: Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại	KQ.G15.000200	
12.	1.008937.000.00.00.H59	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng (trong trường hợp thay đổi trụ sở);	000.00.00.G15-KQ2610	
			Giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thuê đối với việc chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại;	000.00.00.G15-KQ2609	
			Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;	000.00.00.G15-KQ2607	
			Hồ sơ đăng ký hành nghề của các Thừa phát lại theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.	000.00.00.G15-KQ2611	

			Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại;	000.00.00.G15-KQ2608	
			Kết quả thực hiện: Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	KQ.G15.000197	